TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 166/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 04 - 8- 2022
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hải

2. Bà Phạm Kim Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sơn Thanh Phong là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 74/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1969.

Địa chỉ: khu vực 6, phường III, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

- Bị đơn: Ông Trương Thanh H, sinh năm 1969.

Địa chỉ: khu vực 6, phường III, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị P trình bày: Bà và ông Trương Thanh H quen biết và có tổ chức đám cưới theo truyền thống vào giữa năm 1987 (khoảng tháng 05 tháng 06 năm 1987) nhưng không tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2018 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn yêu thương chăm sóc lẫn nhau. Vợ chồng đã hàn gắn nhiều lần nhưng không thành. Nay bà P yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông Trương Thanh H.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trương Thanh V, sinh ngày 10/6/1988, giới tính nam. Hiện nay, con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Trương Thanh H trình bày: Ông và bà P có tổ chức lễ cưới truyền thống như bà P trình bày, về thời gian kết hôn khoảng giữa năm 1987 (khoảng tháng 05, tháng 06 năm 1987), không tiến hành đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ trong gia đình, ông còn thương bà P nên không đồng ý lý hôn. Nhưng nếu bà P kiên quyết ly hôn thì ông đồng ý.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trương Thanh V, sinh ngày 10/6/1988, giới tính nam. Hiện nay con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa, nguyên đơn bà P kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn hoặc không công nhận vợ chồng giữa bà và ông H, vì bà không thể tiếp tục sống chung với ông H. Bị đơn ông H cho rằng còn thương bà P, nhưng nay bà P kiên quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật, cho ông, bà ly hôn hoặc không công nhận vợ chồng.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V phát biểu: Về tố tụng; Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ lúc thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị P, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị P và ông Trương Thanh H. Về con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án xem xét; về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị P khởi kiện ông Trương Thanh H địa chỉ khu vực 6, phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang; bà P yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông H, căn cứ Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án thụ lý và xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét, về quan hệ hôn nhân

Các đương sự khai thống nhất, bà P và ông H đã tự nguyện tìm hiểu và có tổ chức lễ cưới truyền thống vào giữa năm 1987 (khoảng tháng 05, tháng 06 năm 1987), không tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Tòa án tiến hành trích lục sổ bộ đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường I và phường III, thành phố V, tỉnh Hậu Giang; tại Công văn số 120/UBND ngày 20/6/2022 của Ủy ban nhân dân phường I xác định kiểm tra sổ bộ đăng ký kết hôn năm 1987 đến năm 1998 của UBND thị trấn V (nay là UBND phường I) không có tên ông Trương Thanh H và bà Nguyễn Thị P; tại Công văn số 169/UBND-TPHT ngày 11/5/2022 của Ủy ban nhân dân phường III xác định UBND phường III thành lập từ năm 1999, không lưu sổ bộ kết hôn năm 1987, qua kiểm tra Sổ đăng ký kết hôn từ năm 1999 đến nay và phần mềm quản lý hộ tịch không có tên Nguyễn Thị P và ông Trương Thanh H.

Do đó, quan hệ hôn nhân của bà P và ông H được xác lập từ sau ngày 03/1/1987 và tại thời điểm xác lập quan hệ hôn nhân ông, bà có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng không tiến hành đăng ký theo quy định. Nay có yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, không công nhận là vợ chồng, căn cứ Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trương Thanh V, sinh ngày 10/6/1988, giới tính nam. Hiện nay, con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình: Nguyên đơn bà P phải chịu án phí số tiền 300.000đồng, được chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000đồng theo biên lai thu số 0001222 ngày 18/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Hậu Giang thành án phí, theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Các Điều 9, 14, 53 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo Nghị quyết.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị P và ông Trương Thanh H.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên Trương Thanh V, sinh ngày 10/6/1988, giới tính nam. Hiện nay, con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị P phải chịu án phí số tiền 300.000đồng, được chuyển tiền tạm ứng án phí số tiền 300.000đồng theo biên lai thu số 0001222 ngày 18/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị P và ông Trương Thanh H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết, tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Tp Vị Thanh;
- Cơ quan THADS Tp Vị Thanh;
- UBND phường III, Tp Vị Thanh;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

Trần Thị Phương